

Số: 223/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 21 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 300/2026/TLST – HNGĐ ngày 12/05/2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoa Thị T, sinh năm: 1994.

Căn cước số: 033194002158 do Bộ C cấp ngày 19/02/2025.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn Q, sinh năm: 1988.

CCCD số: 033088002959.

- *Người có quyền lợi liên quan*:

1. Cháu Đỗ Thị Huyền T1, sinh ngày 23/08/2013.

2. Cháu Đỗ Duy Q1, sinh ngày 02/09/2016.

Đều cư trú tại: thôn P, xã A, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của các cháu T1, Quyền: Chị Hoa Thị T và anh Đỗ Văn Q (là mẹ đẻ và cha đẻ).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoa Thị T và anh Đỗ Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoa Thị T và anh Đỗ Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh Q đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là: Đỗ Thị Huyền T1, sinh ngày 23/08/2013 và Đỗ Duy Q1, sinh ngày 02/09/2016. Hiện nay cháu T1 đang ở với chị T còn cháu Q1 đang ở với anh Q. Vợ chồng ly hôn, chị T và anh Q thống nhất thỏa thuận để chị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Thị Huyền T1, sinh ngày 23/08/2013 đến tuổi thành niên; anh Q được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Duy Q1, sinh ngày 02/09/2016 đến tuổi thành niên. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị T, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Chị T và anh Q tự thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Q nhất trí để chị T tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002422 ngày 12/05/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. H lại chị T số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên;
- GCNKH số 38/2012, quyền số 01/2012
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dục